

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây
Ông Nguyễn Văn Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lệnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 322/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị P; sinh năm 1996; số căn cước công dân: 084196002187; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau; địa chỉ liên hệ: Nhà số riêng Trần Công H tổ 4, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Quách Văn T, sinh năm 1999; số căn cước công dân: 096099008125; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Thùy D, tổ 5, khu phố U, phường T1, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà Nguyễn Thị P và ông Quách Văn T sau thời gian quen biết đã tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 23/10/2019 tại UBND xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau). Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Khoảng thời gian gần đây, vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn gia đình nhưng không thành. Đến nay, cuộc sống hôn

nhân không còn hòa hợp, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Quách Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị P và ông Quách Văn T có 02 con chung: Quách Thúy D, sinh ngày 29/8/2017 và Quách Tuấn K, sinh ngày 09/4/2020. Khi ly hôn, ông Quách Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Quách Thúy D; bà Nguyễn Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Quách Tuấn K và không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Quách Văn T đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Quách Văn T và bà Nguyễn Thị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại phường T1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P có đơn xin được xét xử vắng mặt, bị đơn ông Quách Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng: Bà Nguyễn Thị P và ông Quách Văn T là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2019 tại UBND xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã N,

tỉnh Cà Mau) nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Quách Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông Quách Văn T không đến, cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Điều này cho thấy ông Quách Văn T không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông Quách Văn T và bà Nguyễn Thị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Quách Văn T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Quách Văn T có 02 con chung: Quách Thúy D, sinh ngày 29/8/2017 và Quách Tuấn K, sinh ngày 09/4/2020. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Quách Tuấn K và giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Quách Thúy D. Xét thấy, cháu D có nguyện vọng được sống chung với cha; mặt khác hiện tại cháu D đang sinh sống với cha, cháu Khang đang sinh sống với mẹ. Do đó, giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Quách Tuấn K và ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Quách Thúy D là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên bà P không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, ông T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Quách Văn T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Quách Văn T.
- *Về con chung:*

+ Giao con chung tên Quách Tuấn K, sinh ngày 09/4/2020 cho bà Nguyễn Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung tên Quách Thúy D, sinh ngày 29/8/2017 cho ông Quách Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị P và ông Quách Văn T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047856 ngày 09/12/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã N, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương